

Số: 29A/2020/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 07 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

V/v công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Bùi Đăng Huy**.

Thư ký phiên họp: Bà **Phạm Thị Minh Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:
Bà **Phạm Thị Thùy** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 302/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số 62/2020/QĐMPH-ST ngày 30 tháng 6 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Anh **Phan Đình T**, sinh ngày 19/4/1988; ĐKKH: Thôn P, xã H, huyện M, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: phường B, quận L, thành phố Hà Nội.

- Chị **An Thị P**, sinh ngày 13/7/1992; Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn P, xã H, huyện M, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Đài Loan.

Người đại diện theo ủy quyền của chị P: Ông An Văn T1, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện M, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị P tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện M, tỉnh Hải Dương vào ngày 13/6/2014 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được khoảng hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khoảng giữa năm 2017 chị P đã đưa con về nhà mẹ đẻ sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Đầu năm 2018 chị P đi lao động tại Đài Loan và vợ chồng không còn liên lạc với

nhau. Đến nay anh T và chị P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh T và chị P có 02 con chung gồm Phan An Phan A, sinh ngày 08/3/2015 và Phan Đình V, sinh ngày 01/5/2017. Khi ly hôn anh T và chị P đã thống nhất chị P trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Phan An Phan A và Phan Đình V đến khi trưởng thành, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Tuy nhiên do chị P đang ở Đài Loan nên anh T và chị P nhất trí để bố đẻ chị P là ông An Văn T1 sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện M, tỉnh Hải Dương tiếp tục thay chị P chăm sóc hai cháu Phan A và Đình V trong thời gian chị P không ở Việt Nam, chi phí chăm sóc do các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T1 trình bày ông đồng ý thay chị P chăm sóc hai cháu Phan An Phan A và Phan Đình V trong thời gian chị P không ở Việt Nam.

- Về quan hệ tài sản chung: Anh T và chị P cùng xác định không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh T tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh T và chị P yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn. Anh Phan Đình T hiện đang sinh sống ở Việt Nam, chị An Thị Phương hiện đang sinh sống ở Đài Loan nên căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Các văn bản chị An Thị P gửi về gồm Đơn xin ly hôn; Đơn xin xét xử vắng mặt; Giấy ủy quyền, toàn bộ giấy tờ này không có chứng thực nhưng đã được giám định chữ ký, chữ viết của chị P trong giấy chứng nhận kết hôn và được xác định là cùng một người viết, ký ra theo Kết luận giám định số 10/KLGD ngày 12/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương nên được công nhận là hợp pháp.

Chị An Thị P hiện nay sinh sống ở Đài Loan không có điều kiện về Việt Nam nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho ông An Văn T1 giao nhận các văn bản tố tụng với Tòa án.

Ông T1 đồng ý nhận ủy quyền của chị P để giao nộp và nhận các tài liệu, giấy tờ, quyết định của tòa án và xác định sẽ có trách nhiệm thông báo và giao lại cho chị P các giấy tờ, tài liệu, quyết định của tòa án.

Theo Công văn của Cục quản lý xuất nhập cảnh, lần cuối chị P xuất cảnh là vào ngày 27/4/2019. Từ đó đến nay chị P chưa nhập cảnh lần nào.

Tại phiên họp anh T và chị P vắng mặt nhưng đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên TAND tỉnh Hải Dương tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 367 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị P tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện M, tỉnh Hải Dương vào ngày 13/6/2014 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống được khoảng hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khoảng giữa năm 2017 chị P đã đưa con về nhà mẹ đẻ sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Đầu năm 2018 chị P đi lao động tại Đài Loan và vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Đến nay anh T và chị P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Như vậy tình trạng vợ chồng giữa anh T và chị P đã trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Anh T và chị P có 02 con chung gồm Phan An Phan A, sinh ngày 08/3/2015 và Phan Đình V, sinh ngày 01/5/2017. Khi ly hôn anh T và chị P đã thống nhất chị P trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Phan An Phan A và Phan Đình V đến khi trưởng thành, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Tuy nhiên do chị P đang ở Đài Loan nên anh T và chị P nhất trí để bố đẻ chị P là ông An Văn T1 sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện M, tỉnh Hải Dương tiếp tục thay chị P chăm sóc cháu Phan A và Đình V trong thời gian chị P không ở Việt Nam, chi phí chăm sóc do các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy thỏa thuận của anh chị phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xét.

[5] Về lệ phí: Anh T tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

Tại phiên họp, đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về hướng giải quyết: Đề nghị TAND tỉnh Hải Dương chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị P. Về con chung, công nhận sự thỏa thuận của anh T và chị P, giao 02 con chung Phan An Phan A và Phan Đình V cho chị P nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Trong thời gian chị P không ở Việt Nam thì hai cháu Phan An Phan A và Phan Đình V do bố đẻ của chị P là ông T1 chăm sóc thay, chi phí chăm sóc do các bên tự thỏa thuận nên không xem xét. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T về việc chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 371, khoản 2 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phan Đình T và chị An Thị P.
2. Công nhận sự thỏa thuận của anh Phan Đình T và chị An Thị P về việc chị P trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Phan An Phan A, sinh ngày 08/3/2015 và Phan Đình V, sinh ngày 01/5/2017 đến khi trưởng thành, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con và do ông An Văn T1 sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện M, tỉnh Hải Dương thay chị P chăm sóc trong thời gian chị P không ở Việt Nam.

Anh Phan Đình T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở và quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con.

3. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Phan Đình T về việc chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng do anh T đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo biên lai số AA/2018/0000716 ngày 13/12/2019. Anh T đã nộp đủ.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 07/7/2020.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh HD;
- Cục THADS tỉnh HD;
- UBND xã H, huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu tòa.

THẨM PHÁN

Bùi Đăng Huy